

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 524/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị T, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Tổ D, thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông Lê C, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Ấp F, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lý Thị T và ông Lê C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị T và ông Lê C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông C thống nhất: giao cháu Lê Thanh V, sinh ngày 06/01/2005 (cháu bị bệnh bại não) cho bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Lê Thanh N, sinh ngày 02/7/2013 cho ông C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi cháu N đủ

18 tuổi và có khả năng lao động; Tạm thời không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà T và ông C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Lý Thị T và ông Lê C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông C số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), tổng số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0007320 ngày 01 tháng 4 năm 2026 tại Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả lại cho bà T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- UBND xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Bảo